

Số: 11/2025/QĐCNTTLH

TH, ngày 28 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự tham gia hòa giải;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2025 của chị Đoàn Thị C;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* Chị Đoàn Thị C, sinh ngày 15/9/1988; CCCD: 02418801xxxx; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh TH.

* *Người bị kiện:* Anh Tạ Văn T, sinh ngày 22/10/1988; CCCD: 01908800xxxx; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh TH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị C và anh Tạ Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Tạ Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Tạ Thị H, sinh ngày 27/10/2016; Tạ Thị C1, sinh ngày 18/6/2018 và Tạ Văn T1, sinh ngày 16/02/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Chị C và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị C và anh T xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 1 – TH;
- THA dân sự tỉnh TH;
- UBND xã Đ (trước đây là xã N, huyện P);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc